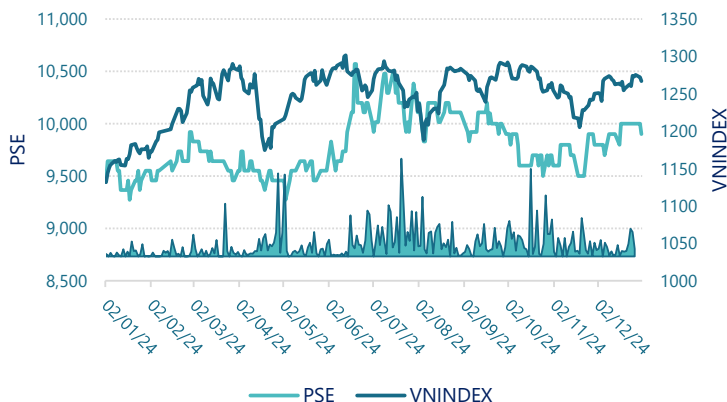




CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ (HNX: PSE)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	9,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,571
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,273
SL cổ phiếu LH	12,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,360
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	124
P/E	8.7
EPS	1,141

DT thuần

Q4/24

718

tỷ VNĐ

QoQ: ▼139 | -16.2%

YoY: ▲ 80.0 | 12.6%

LN sau thuế

Q4/24

8.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.48 | 76.5%

YoY: ▲ 9.86 | 539%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

0.8%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

2024

3,145

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.00 | 0.3%

LN sau thuế

2024

19.0

tỷ VNĐ

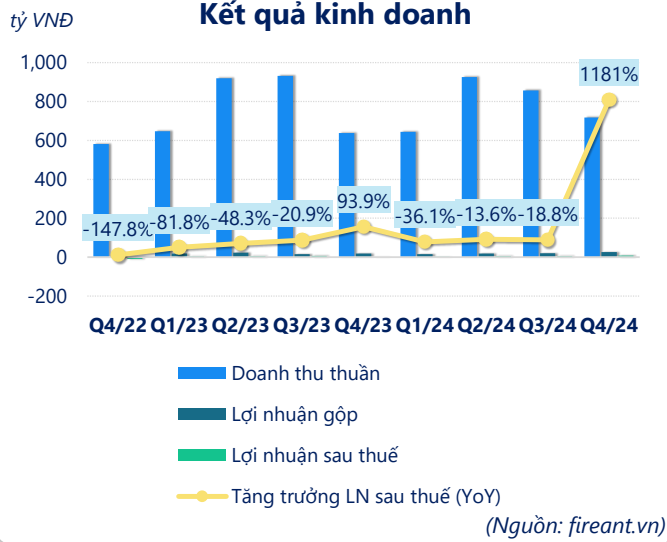
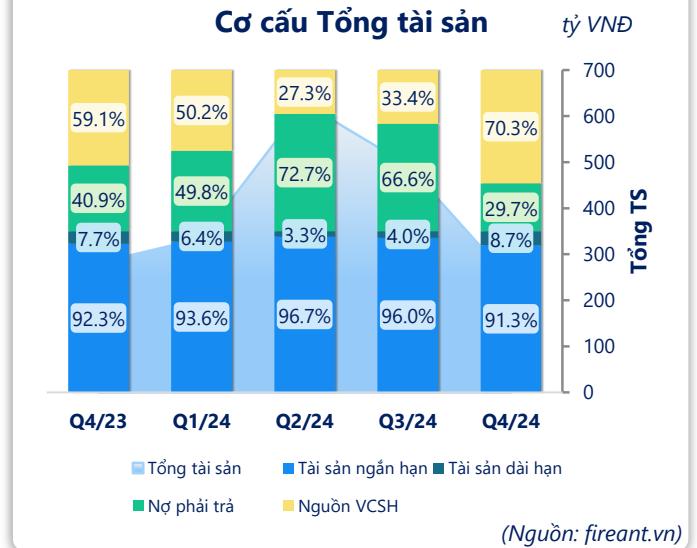
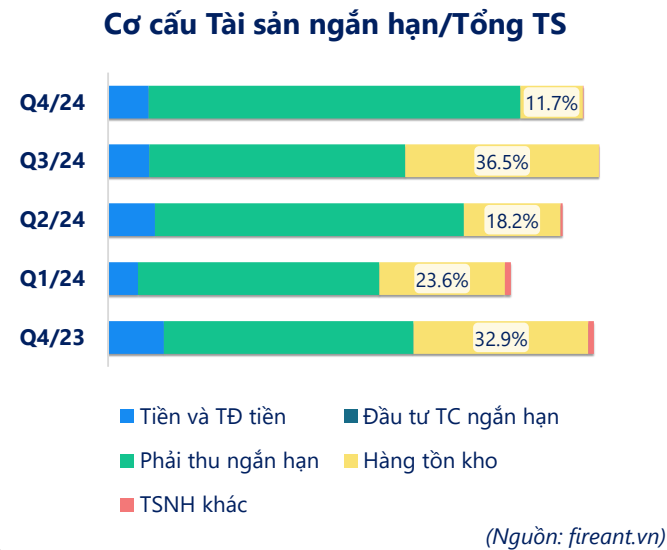
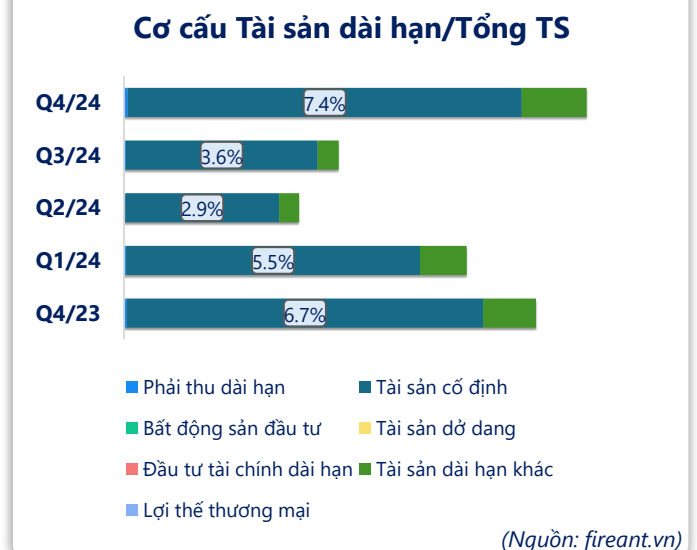
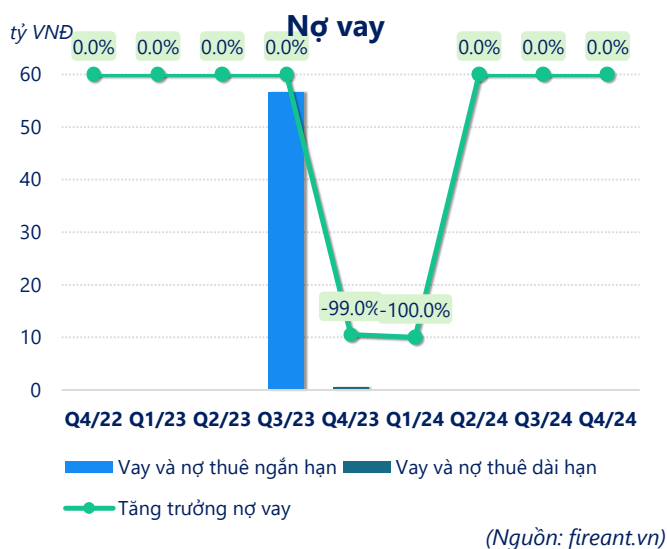
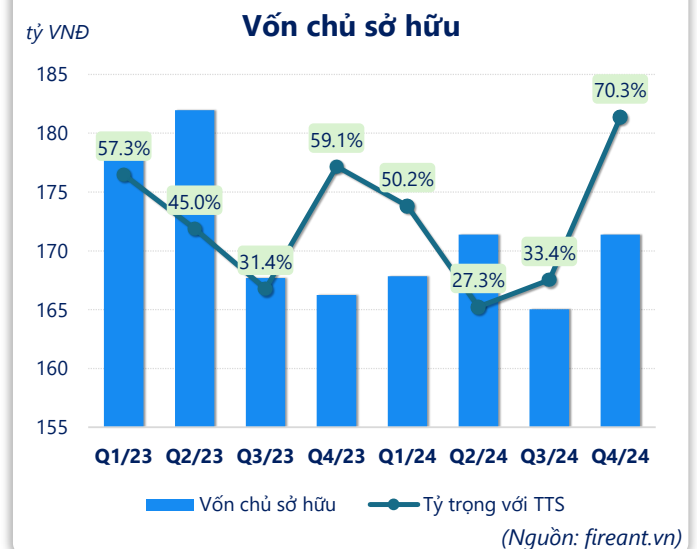
YoY: ▲ 6.90 | 57.5%

ROE

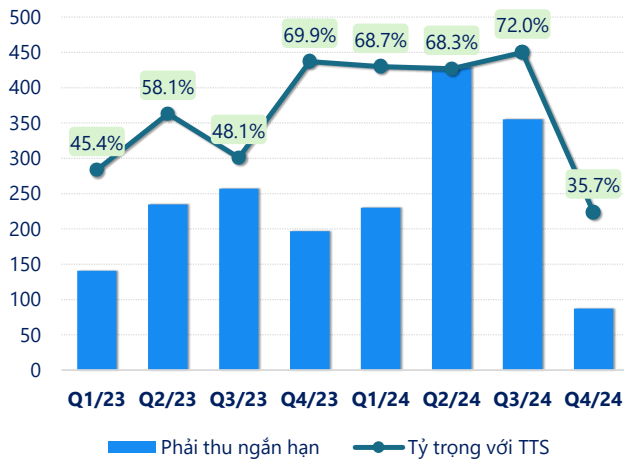
2024

8.4%

+/- YoY: ▲ 1.4%

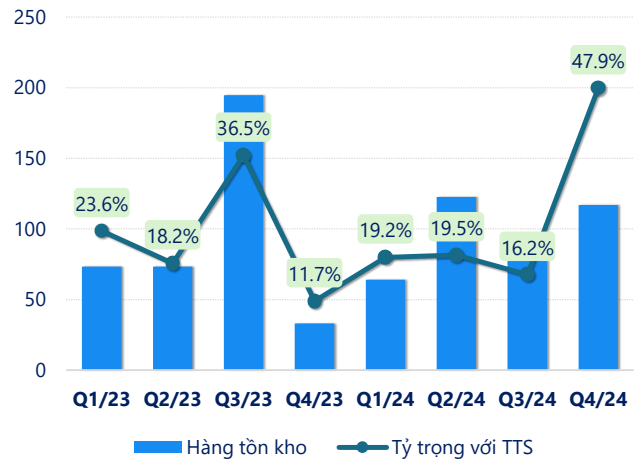


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


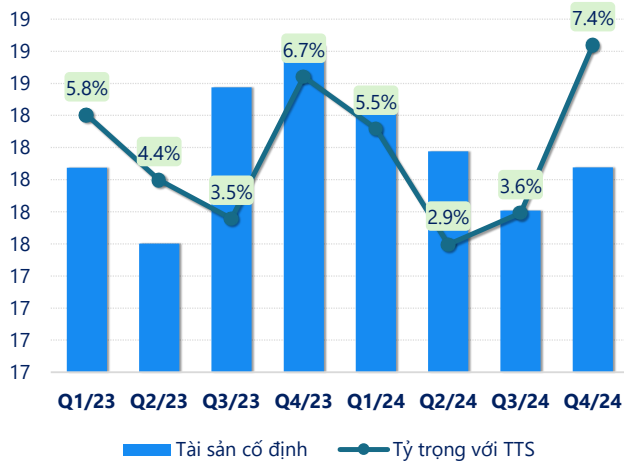
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


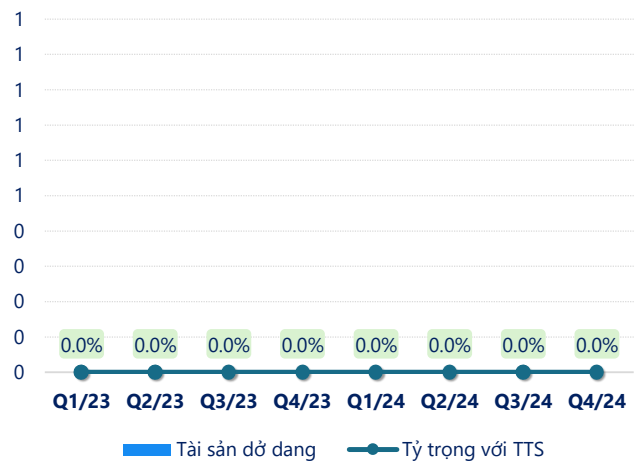
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

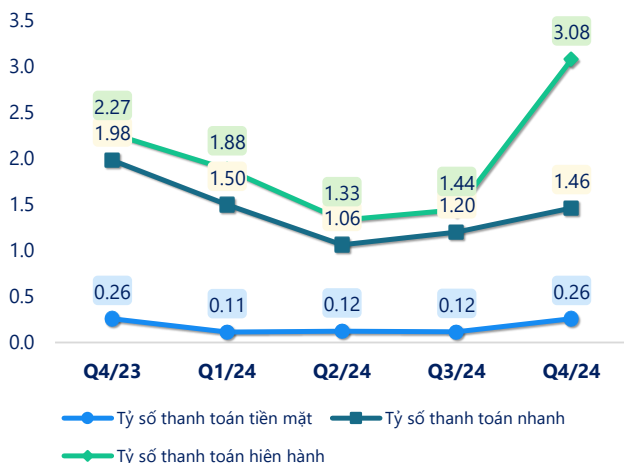
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	281	335	628	494	244
Tài sản ngắn hạn	259	313	607	474	223
Tiền và tương đương tiền	29.5	18.9	55.4	38.3	18.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	197	230	429	355	87.2
Hàng tồn kho	33.0	64.1	123	80.0	117
Tài sản ngắn hạn khác	0.36	0.01	0.26	0.00	0
Tài sản dài hạn	21.8	21.6	20.7	19.9	21.2
Phải thu dài hạn	0.15	0.15	0.15	0.17	0.17
Tài sản cố định	18.8	18.5	18.2	17.8	18.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	2.80	2.94	2.35	1.96	2.97
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	115	167	456	329	72.5
Nợ ngắn hạn	114	166	456	328	72.3
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	43.4	85.3	178	116	41.5
Nợ dài hạn	0.56	0.55	0.16	0.12	0.14
Vay và nợ thuê dài hạn	0.56	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	166	168	171	165	171
Vốn chủ sở hữu	166	168	171	165	171
Vốn điều lệ	125	125	125	125	125
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)